TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Long

2. Ông Lê Hữu Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn Đ, sinh năm 1998; Tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 23 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Phạm tội trước xét xử sau).

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2021/QĐTH-THA ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 08 tháng. Ngày 27/12/2022, Đ chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 04/02/2021 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 13/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Vũ Trọng D, sinh năm 1992; Tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trọng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ; Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 27/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" (Bản án số 42/2021/HS-ST). Sau khi xét xử bị cáo kháng cáo nên ngày 08/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Trọng D sửa Bản án sơ thẩm số 42/2021/HSST miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D. Bị cáo D không phải chịu án phí HSPT (Bản án số 179/2021/HSPT). Ngày 18/5/2022 D chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 12/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Cảnh T - Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, Lê Văn Đ mua 4.500.000đ tiền ma túy, loại Heroine của đối tượng tên C ở H. Đ mang về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2023, Vũ Trọng D dùng điện thoại di động của mình gọi đến số điện thoại di động 0357.355.727 của Đ để hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy thì được Đ đồng ý. D nói với Đ mang ma túy đến nhà cho D. Khoảng 01 giờ sau, Đ đến nhà D, D đưa cho Đ 1.000.000đ (hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ), Đ đưa cho D 01 gói nhỏ bên trong chứa ma túy. D chia ma túy thành 03 gói nhỏ. D đã sử dụng hết 02 gói, còn 01 gói, D cất giấu tại khu vực bụi cây, gần cầu sắt thuộc thôn T, xã T.

Khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2023, Lê Cảnh T dùng điện thoại di động của mình số 0988.620.960 gọi đến số điện thoại di động của Vũ Trọng D hỏi mua 500.000đ tiền ma túy thì được D đồng ý và hẹn T đến khu vực cầu sắt thuộc thôn T, xã T để nhận. Khi D đang trên đường đi đưa ma túy cho T thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang. Thu giữ của D 01 gói giấy màu trắng có

dòng kẻ màu đen bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy (niêm phong kí hiệu G1).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài được quấn băng dính màu đen chứa chất rắn màu trắng, dạng cục nghi là ma túy (niêm phong kí hiệu K1); 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax.

Số tiền Lê Văn Đ bán ma túy cho Vũ Trọng D là 1.000.000đ, Đ đã sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số 3585/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu G1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,015g (không phẩy, không một năm gam) loại: Heroine. Chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu K1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,362g (một phẩy ba sáu hai gam) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TS ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Đ và Vũ Trọng D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lê Văn Đ từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù; Vũ Trọng D từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại; truy thu tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000đ của Đ; tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ và Vũ Trọng D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại nhà ở của Vũ Trọng D, tại thôn T, xã T, huyện T, Lê Văn Đ bán cho D 1.000.000đ tiền ma túy, loại Heroine. Ngoài ra, Lê Văn Đ còn tàng trữ 1,362g ma túy, loại: Heroine để sử dụng và bán kiếm lời.

Sau đó, D chia làm 03 gói nhỏ. D sử dụng hết 02 gói, còn lại 01 gói.

Khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2023, tại thôn T, xã T, huyện T, Vũ Trọng D bán cho Lê Cảnh T 01 gói có trọng lượng 0,015g ma túy, loại: Heroine với số tiền 500.000đ.

Tổng khối lượng ma túy Lê Văn Đ đã bán cho Vũ Trọng D và số ma túy tàng trữ để sử dụng và bán cho người khác là 1,377gam loại: Heroine. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Đ và D đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Các bị cáo phải biết rằng ma tuý là hiểm hoạ, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như các bị cáo. Nên cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

Là vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Đ là người có ma túy bán cho D, có nhiều ma túy hơn. Nên mức hình phạt của Đ cao hơn D.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, lần phạm tội này trong trường hợp tái phạm, nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với Đ nhân thân bị cáo: Ngày 04/02/2021 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đây thể hiện sự không chịu tu dưỡng bản thân và xem thường pháp luật, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số Heroine (vật chứng còn lại sau giám định) thu được là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000.000đ Đ bán ma túy cho D, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu tịch thu nộp ngân sách. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của Đ và D, xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch nộp ngân sách. Đối với 01 sim điện thoại thu giữ của Đ, xét thấy đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn Đ khai mua của đối tượng tên C, người ở H. Khi mua, Đ chuyển khoản đến tài khoản của Nhữ Thu H. Tuy nhiên, Đ không biết địa chỉ cụ thể của C, H. Qua xác minh không có đối tượng tên H tại địa chỉ đăng ký số tài khoản mà Ngân hàng cung cấp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lê Cảnh T, mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, T chưa đưa tiền, cũng chưa nhận được ma túy. Mặt khác, khối lượng ma túy T mua là 0,015g, T không có tiền án, tiền sự về các tội phạm, vi phạm ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T là hoàn toàn chính xác.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ và Vũ Trọng D, phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 04/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng D: 27 (Hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 03/10/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ số Heroin còn lại sau giám định có trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 02 sim điện thoại.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 ProMax màu vàng và 01 điện thoại Samsung A7 màu xanh.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận ngày 01/02/2024).

Truy thu tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng của Lê Văn Đ.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Văn Đ và Vũ Trọng D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn